







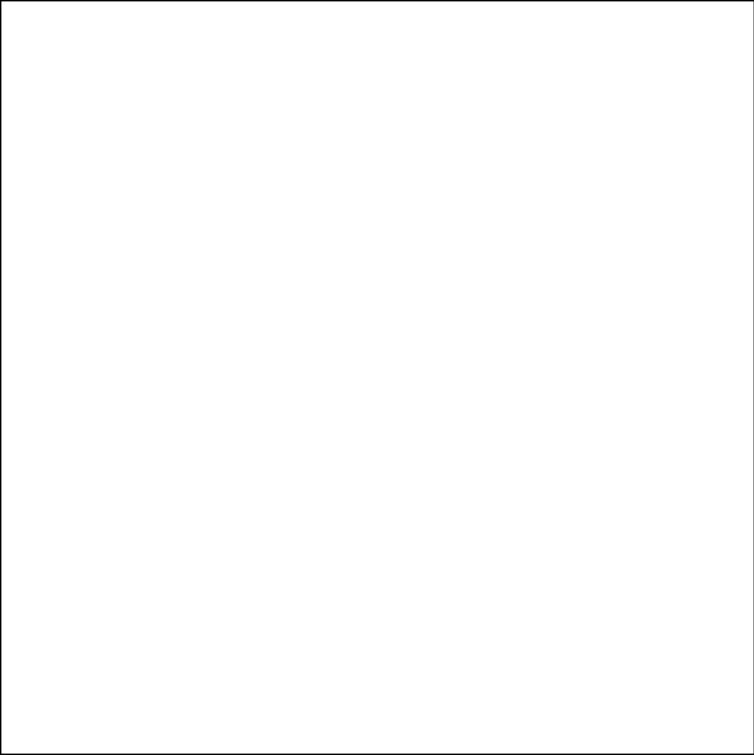
Sự trả thù của chim săn mật

指蜜鳥的復仇

-  Zulu folktale
-  Wiehan de Jager
-  Phuong Nguyen
-  Vietnamese / Chinese (Mandarin)
-  Level 4

(imageless edition)

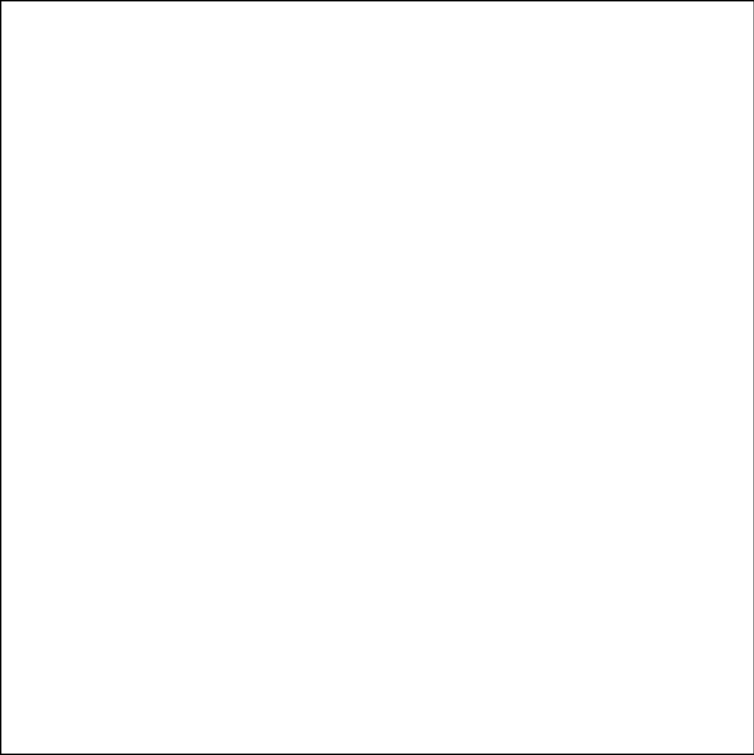




Đây là câu chuyện về Ngede, chim săn mật, và một người thanh niên tham lam tên Gingile. Một ngày nọ, khi Gingile đi săn, anh ấy nghe tiếng gọi của Ngede. Miệng của Gingile bắt đầu chảy nước vãi khi nghĩ tới mật ong. Anh bèn dừng lại và lắng nghe cẩn thận, rồi tìm cho đến khi anh thấy chim trên những cành cây trên đầu mình. Chim kêu: “Chitik-chitik-chitik” khi nó bay từ cành này sang cành khác. Nó kêu: “Chitik-chitik-chitik” và thỉnh thoảng dừng lại để chắc rằng Gingile đi theo mình.

...

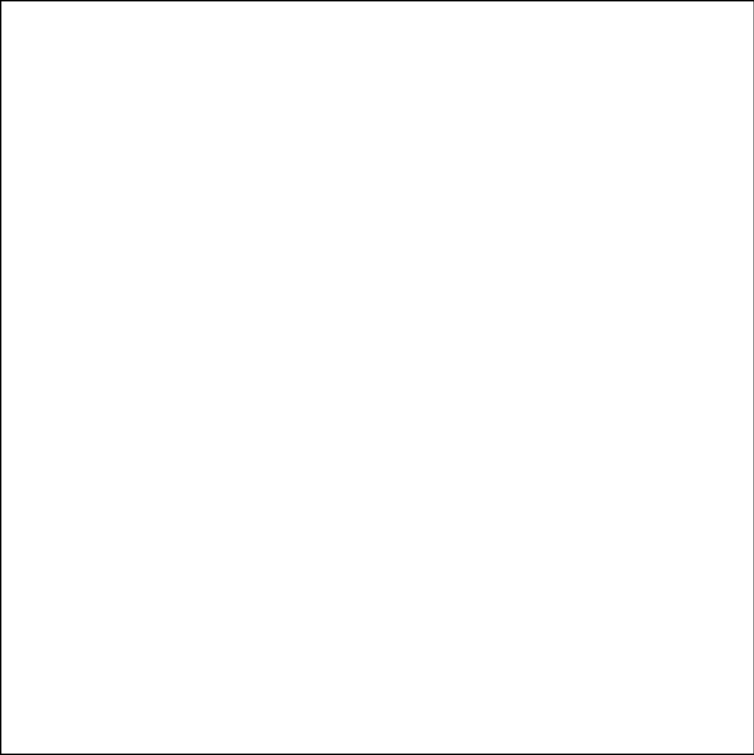
這是一個關於指蜜鳥奈吉和貪婪的年輕人青其兒的故事。有一天，青其兒外出打獵，忽然，他聽到了奈吉的叫聲。青其兒一想到跟著指蜜鳥就能找到美味的蜂蜜，口水就忍不住流了出來。他停下來，仔細地聽著，四處找尋，直到他在頭上的樹枝裡看到了指蜜鳥。小鳥啾啾地叫著，從一根樹枝飛到另一個樹枝。指蜜鳥一邊飛一邊叫，讓青其兒能跟上它。



Sau nửa giờ, họ tới một cây sung dại to. Ngedede nhảy từ cành cây này sang cành cây khác liên tục. Sau đó, nó đậu trên một cành cây và nghiêng đầu nhìn Gingile như thể để nói rằng: “Chỗ này này! Đến đây ngay! Anh làm gì mà lâu thế?” Gingile không thấy ong ở dưới cây, nhưng anh tin tưởng vào Ngedede.

...

過了大概半個小時，他們到了一棵巨大的野無花果樹下。奈吉在樹枝間跳來跳去，然後在其中一根樹枝上停了下來，它朝青其兒伸出腦袋，好像在說：“就是這兒！快來！別磨磨蹭蹭的。”青其兒站在樹下，看不到一隻蜜蜂，但是他相信奈吉不會騙他。



Thế là Gingile để cây giáo đi sẵn dưới cây, gom vài cành cây khô và nhóm một đống lửa nhỏ. Khi lửa đã cháy mạnh, anh đặt một cây khô dài vào giữa đống lửa. Loại gỗ này đặc biệt nổi tiếng là tạo ra rất nhiều khói khi cháy. Anh bắt đầu leo lên cây, miệng ngậm đầu nguội của cái cây đang bốc khói.

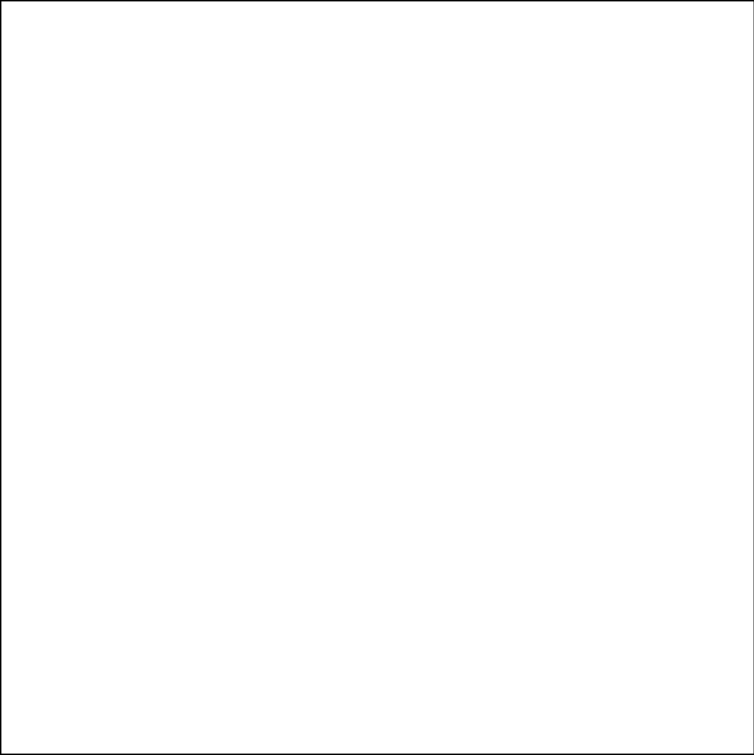
...

青其兒把他打獵的矛擱在樹下，搜集了一些乾枯的小樹枝，點了一堆火。當火慢慢旺起來的時候，他拿了一根又長又乾的樹枝，伸向火堆中心。這種木頭燒起來的時候，會釋放出很多煙。青其兒一手拿著樹枝的另一頭，另一隻手抓著樹幹，開始爬樹。

Chẳng mấy chốc, anh nghe tiếng bay vù vù rất lớn của đàn ong. Chúng bay ra, bay vào từ cái lỗ trống trên thân cây, nơi cũng là tổ của chúng. Khi Gingile leo tới tổ ong, anh bèn để cái đầu cây đang bốc khói vào lỗ trống đó. Đàn ong bay ra và rất giận dữ. Chúng bay đi vì chúng không thích khói, nhưng chỉ bay đi sau khi chúng đốt cho Gingile vài mũi đau điếng!

...

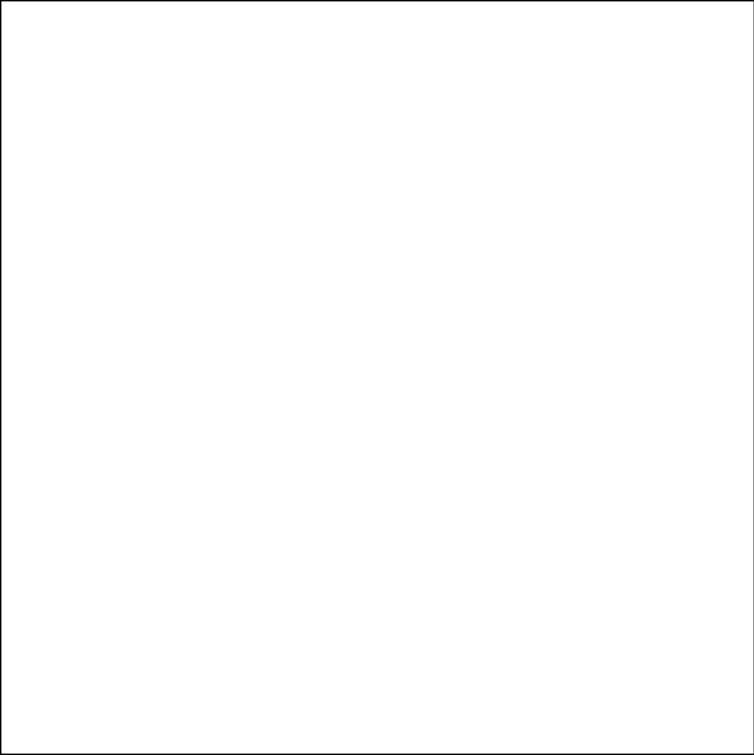
不久青其兒就聽到了蜜蜂飛來飛去的嗡嗡聲。它們在樹幹裡築了一個巢，正忙著飛進去飛出來。當青其兒爬到蜂巢附近的時侯，他把樹枝燃燒的一端猛地戳到蜂巢裡。蜜蜂們害怕灰煙，它們都嚇壞了，趕緊全都飛出來，但它們沒忘記給青其兒臉上、身上狠狠地叮上幾口。



Khi ong đã bay đi rồi, Gingile thò tay vào tổ ong. Anh lấy một nắm tay tổ ong nhỏ đầy mật vàng và những ấu trùng ong trắng béo. Anh cẩn thận đặt tổ ong vào cái túi mang theo trên vai và bắt đầu leo xuống.

...

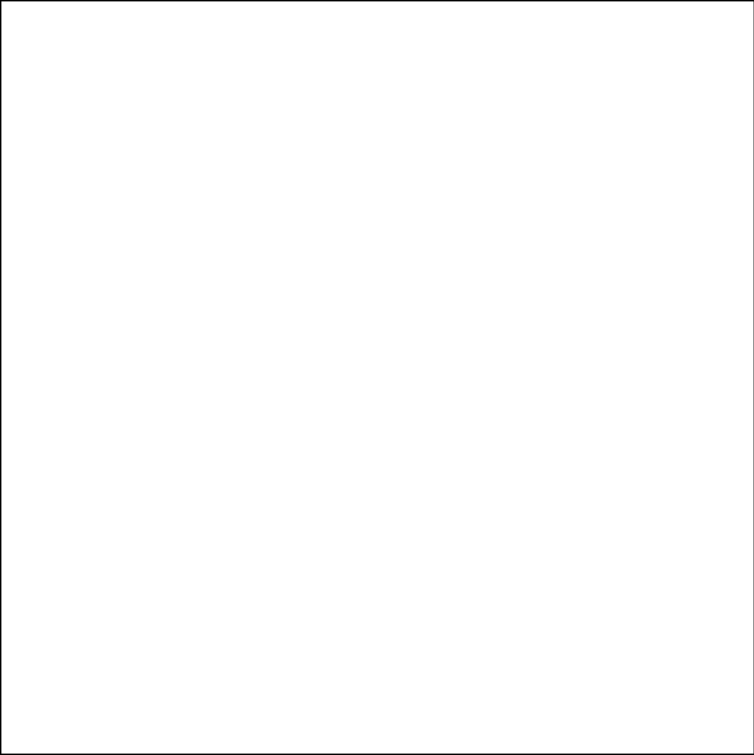
蜜蜂全都飛出來了，青其兒把手伸進蜂巢裡，他挖到了好多蜜塊，又甜又香的蜂蜜從蜜塊上滴下來，看起來美味極了。他小心翼翼地吧蜂蜜塊放進肩膀上的袋子裡，慢慢地從樹上爬下來。



Ngede phần khởi quan sát tất cả mọi điều mà Gingile làm. Nó đang chờ Gingile để lại cho nó một miếng tổ ong to như là một lời cảm ơn tới chim săn mồi. Ngede nháy nhót từ cành này sang cành khác, càng lúc càng bay gần tới mặt đất. Cuối cùng, Gingile cũng tới gốc cây. Ngede đậu trên một hòn đá gần Gingile và chờ phần thưởng của mình.

...

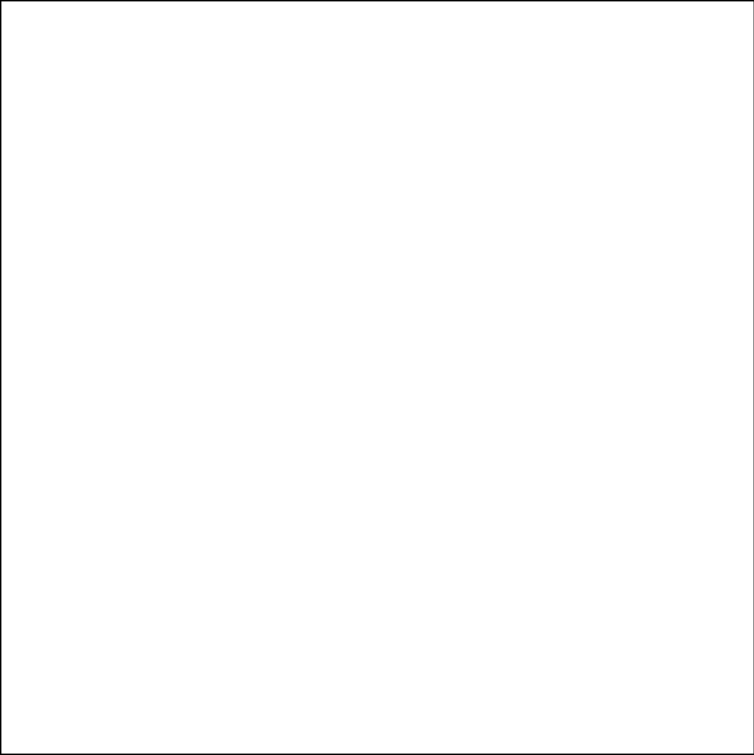
奈吉迫不及待地看著青其兒做這些事情，它等著青其兒能送它一小塊蜂蜜，作為給他引路的謝禮。青其兒在樹枝間輕快地跳來跳去，離地面越來越近。終於青其兒穩穩地落地，奈吉落在他附近的一塊石頭上，等著青其兒給他的禮物。



Nhưng Gingile dập tắt lửa, cầm ngọn giáo lên và bắt đầu đi về nhà, không quan tâm gì đến chim cả. Ngede kêu lên một cách tức giận: “VIC-torr! VIC-torr!” Gingile dừng lại, nhìn chằm chằm vào con chim nhỏ và cười to: “Này anh bạn, anh cũng muốn có một ít mật đúng không? Ha! Nhưng tôi làm tất cả mọi việc và bị ong đốt. Tại sao tôi lại phải chia phần mật ngon này với anh?” Sau đó, anh ta bỏ đi. Ngede vô cùng tức tối! Đây không thể nào là cách người ta đối xử với nó được! Nhưng nó sẽ trả thù.

...

但是青其兒把火滅了，拎起他的矛，開始向家裡走去，裝作看不見奈吉的樣子。奈吉生氣地叫著：“給我蜂蜜！給我蜂蜜！”青其兒停下來，盯著小鳥，大笑說：“我的朋友，你也想要蜂蜜，是嗎？哈哈，我做了這麼多事，被叮了那麼多包！我為什麼要跟你分享這蜂蜜？”說完，青其兒就走遠了。奈吉氣極了，他可從來沒有被這樣對待過！等著吧，它會報仇的。



Một ngày nọ vài tuần sau đó, Gingile lại nghe tiếng kêu của Ngede. Anh ta nhớ tới mật ong ngon ngày nào, và lại hồ hởi đi theo chim. Sau khi dẫn Gingile đi dọc theo bìa rừng, Ngede dừng lại và đậu trên một cây keo to. Gingile nghĩ rằng: “À, tổ ong nhất định là ở trên cây này rồi.” Anh ta nhanh chóng nhóm một đống lửa nhỏ và bắt đầu trèo lên, miệng ngậm một cành cây đang bốc khói. Ngede đậu và quan sát.

...

過了幾個星期，青其兒又聽到了奈吉的叫聲。他想起來美味的蜂蜜，迫不及待地跟著指蜜鳥走了。奈吉領著青其兒走到森林邊上，在一棵大樹冠上停了下來。青其兒心想：“哈哈，樹上肯定有蜂巢。”他迅速地生了一小堆火，拿著燃燒的樹枝開始爬樹。奈吉停在那兒看著這一切。

Gingile leo lên, tự hỏi vì sao mình không nghe tiếng bay vù vù của ong như bình thường. Anh tự nghĩ rằng: “Có thể tổ ong nằm sau không cái cây này.” Anh leo lên một cành nữa. Nhưng thay vì tổ ong, anh ta lại nhìn vào mặt của một con báo! Báo rất giận dữ vì giấc ngủ của mình bị người khác làm gián đoạn một cách thô lỗ như vậy. Nó nhú mắt lại, há mồm ra để lộ những chiếc răng rất to và rất nhọn.

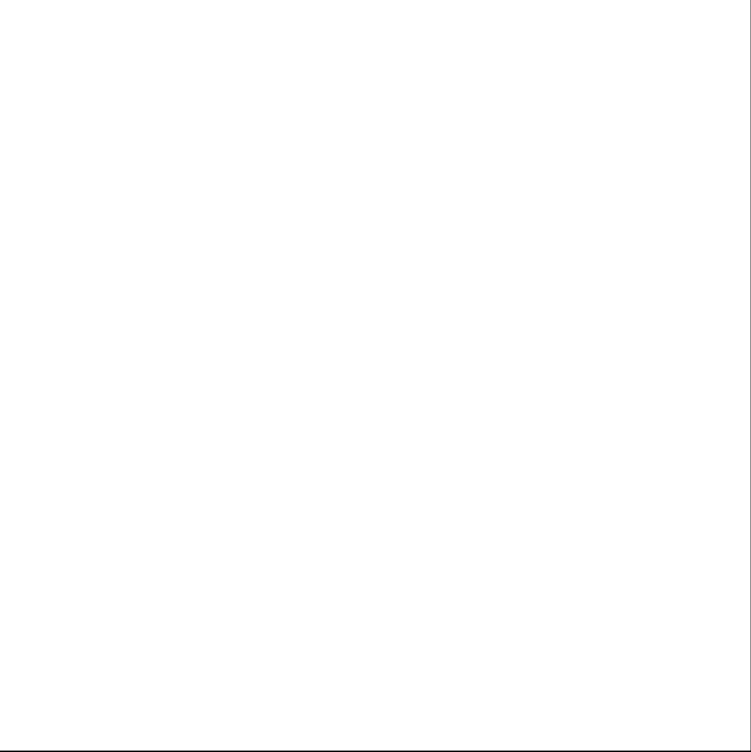
...

青其兒爬著爬著，心裡覺得奇怪，怎麼他沒有聽到嗡嗡聲呢？他想，蜂巢一定在樹冠很深的地方。他拉著樹枝，跳上樹：沒有蜂巢，他看到了一隻豹子！豹子非常生氣，因為青其兒打擾了它的美夢。豹子眯著眼睛，張開血盆大口，露出了又白又尖的牙齒。

Trước khi Báo có thể vồ được Gingile, anh ta đã trèo vội xuống. Trong lúc vội vã, anh ta bước trượt qua một cành cây, rơi thịch xuống đất và bị treo mắt cá. Anh ta nhảy cò cò đi nhanh hết sức mình. May cho anh ta là Báo vẫn còn buồn ngủ nên không đuổi theo. Chim săn mồi Ngedede đã trả thù thành công. Và Gingile học được một bài học.

...

青其兒沒等到豹子撲向它，就飛快地爬下樹。可他爬得太匆忙了，一腳沒踩穩，重重地摔在地上，扭到了腳踝。他一瘸一拐地跑走了。幸好豹子還沒睡醒，沒有追青其兒。指蜜鳥奈吉報了仇，青其兒也學到了教訓。



Và vì thế, khi trẻ con vùng Gingile nghe câu chuyện về Ngede, các em rất tôn trọng con chim bé nhỏ này. Bất kể khi nào lấy mật, các em đều bảo đảm rằng mình để lại miếng tổ ong to nhất cho chim săn mật!

...

從此以後，青其兒的孩子們都聽說了奈吉的故事，都非常尊重這隻小鳥。他們每次收穫蜂蜜的時候，都會把最大的一塊留給指蜜鳥。



香港故事書

global-asp.github.io/storybooks-hongkong

Sự trả thù của chim săn mật

指蜜鳥的復仇

Written by: Zulu folktale

Illustrated by: Wiehan de Jager

Translated by: Phuong Nguyen (vi), Vicky Liu (zh)

This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by [香港故事書](#) in an effort to provide children's stories in 香港's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons
[Attribution 3.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/).